

Bản án số: 611/2018/HS-PT  
Ngày 25 tháng 10 năm 2018  
“Nguyễn Tâm – Giết người”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trí Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Minh

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Duân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 489/2018/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2018;

Do có kháng cáo của bà D – Đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;

*Bị cáo bị kháng cáo:*

Họ và tên: T, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở: Tổ 8, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp:

Công nhân; trình độ văn hoá (Học vấn): 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con bà: M, sinh năm: 1971; con ông: Không xác định,

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 05/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Ông V, sinh năm: 1984 (Đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Ông P, sinh năm: 1963 (Bố ruột của bị hại – Có mặt)

2. Bà N, sinh năm: 1961 (Mẹ ruột của bị hại – Vắng mặt)

3. Bà D, sinh năm: 1997 (Vợ của bị hại – Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bà D uỷ quyền cho ông T – cùng địa chỉ bà D là em trai ông V (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 05/01/2018, trong giờ nghỉ giải lao tại Công ty TNHH Shyang-Ta (Trụ sở tại ấp 2, xã Thành T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước), bị cáo T và ông V, ông Trịnh Văn Bang và bà Nguyễn Hằng Ni rủ nhau đánh bài (hình thức tiến lên) tính điểm để mua nước uống. Trong khi đánh bài giữa T và V xảy ra mâu thuẫn. Hai bên cãi nhau qua lại, V cầm bộ bài trên tay phải đánh vào vùng mặt bên trái khiến cho cạnh của lá bài cửa đứt phần đuôi mí mắt bên trái của T. V và T cùng đứng dậy xông vào đánh nhau thì được bà Ni và ông Bang can ngăn. Trong lúc xô xát T dùng tay xô V ngã ra sau và móng tay của T cào trúng vùng cổ trái của V làm rách da. V nói với T “Tao nhìn mày lâu lắm rồi, khi tan ca về mày sẽ biết với tao” thì T trả lời “Thích thì chiều” rồi T đi lấy một con dao (dao thái lan cán gỗ) trong thùng nhựa đựng đồ dùng cá nhân ở gần đó giấu vào trong túi áo khoác. Thấy T lấy dao nên Nguyễn Hằng Ni kêu Đặng Thị Hiếu Hậu đi lấy con dao trong áo khoác của T bỏ lại vào thùng nhựa. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, sau khi làm việc xong T kiểm tra áo khoác không thấy con dao đâu nên đi ra chỗ để thùng nhựa lấy con dao tiếp tục giấu vào trong áo khoác rồi đi ngủ chờ đến giờ tan ca đi về.

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 05/01/2018, khi tan ca V chạy xe mô tô ra cách cổng công ty khoảng 600 mét (Khu vực ngã tư gần Công ty EASTWOOD) đứng lại để chờ T ra về đánh. T và ông Bang lấy xe cùng nhau ra về, khi T và ông Bang chạy xe đến cách vị trí V đang dừng xe khoảng 15 đến 20 mét thì V xuống xe, cầm mũ bảo hiểm của mình đi đến chặn đầu xe của T lại, dùng tay trái túm cổ áo bên phải của T, tay phải cầm nón bảo hiểm đánh 02 cái vào vùng mặt bên trái và mặt bên phải của T khiến cho T ngã xe xuống đất. Khi bị ngã xe, tay phải của T đưa lên che mặt, tay trái chống vào yên xe để đứng dậy rồi bước lùi về phía sau đuôi xe của mình. V tiếp tục cầm mũ bảo hiểm xông đến đập sượt qua mũ bảo hiểm của T đang đội trên đầu thì T lấy dao từ trong áo khoác ra, cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng ra ngoài đâm

thăng một nhát vào phía dưới ngực trái của V. Bị đâm thì V cầm mũ bảo hiểm chạy vào bên lề đường bên phải còn T dựng xe lên nổ máy định chạy đi thì anh Bang chạy đến dùng tay trái cầm tay phải của T để tước con dao nhưng T giật tay lại, cầm dao điều khiển xe chạy đến gặp bạn gái là Lê Thị Hồng Thúy nhờ anh họ của Thúy là Trần Thanh Tùng đưa đến Công an thị trấn Chợ Thành đầu thú, còn V được người dân đưa đi cấp nhưng đã tử vong trên đường đi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 06 ngày 08/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- V, sinh năm: 1984, bị vết thương thấu ngực, gây thủng tim dẫn đến tử vong.
- Vết thương ngực do vật vật sắc nhọn, bản mỏng có một lưỡi sắc gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01 ngày 19/01/2018 của Trung T giám định y khoa – Pháp y, Sở Y tế Bình Phước xác định thương tích đối với bị can T:

- Sẹo xước da mi trên đuôi mắt trái kích thước 01 x 02cm.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

Vật chứng có thu giữ trong vụ án:

- 01 (Một) con dao Thái Lan dài 23cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “KIWI MADE IN THAILAND”; cán dao bằng gỗ dài 11,3cm, kích thước (3,2x1)cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,7cm, lưỡi dao rộng nhất là 2cm, đầu lưỡi dao nhọn.
- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, phía sau mũ có dòng chữ “Viet Nam Rubber group”.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo T về tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Giết người”

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/8/2018 đại diện hợp pháp cho bị hại bà D kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo T.

Tại phiên toà phúc thẩm ông Nguyễn Hữu Triển đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T lên 13 năm tù. Với lý do bị cáo T và gia đình không một lời động viên thăm hỏi, không có thái độ ăn năn hối cải, giết người có dã tâm chuẩn bị từ trước, có thủ đoạn man rợ quyết chí giết người bằng hành động mau lẹ, dứt khoát, đâm thẳng vào tim vị trí nguy hiểm nhất đến tính mạng con người.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày ý kiến: Toà cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Mức hình phạt 10 năm tù là có căn cứ pháp luật, không nhẹ. Người bị hại kháng cáo nhưng không đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác nên đề nghị y án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi toà án cấp sơ thẩm tuyên án. Trong hạn luật định bà D có đơn kháng cáo nên được đưa ra giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo tăng hình phạt của bà D thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T vẫn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp lời khai của những người làm chứng, vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, đồng thời phù hợp với tất cả các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở kết luận Toà án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo T về tội “giết người” theo Khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Toà án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét: Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên số tiền gia đình bị cáo T bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là 10.000.000đ (mười triệu đồng) chưa đáng kể so với nghĩa vụ bị cáo phải bồi thường theo án sơ thẩm là 616.000.000 đồng (sáu trăm mười sáu triệu đồng). Bị cáo T và người bị hại sau khi có mâu thuẫn bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí cho việc đánh nhau nên cấp phúc thẩm loại bỏ tình tiết: “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo.

[3] Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bà D. Sửa bản án sơ thẩm.

[4] Các phần khác của bản án hình sự không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng điểm b Khoản 1, 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo tăng hình phạt của bà D đối với bị cáo T. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Giết người”

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo T 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2018.

[2] Các phần khác của bản án hình sự không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo do Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước  
tổng đạt;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu văn thư / hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trí Tuấn**